

Số: /TYC-BVNT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

## **YÊU CẦU CHÀO GIÁ**

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục Mua sắm vật tư và dụng cụ y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá**

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P.Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trinh, Phòng VTTBYT, SĐT: 0973.737.122.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P.Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành yêu cầu chào giá đến trước 16 giờ 00 phút ngày 18 tháng 08 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 08 năm 2025.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục chào giá: Mua sắm vật tư và dụng cụ y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận (phụ lục 01).

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm các tài liệu sau:

- Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại phụ lục 02

- Đối với hàng hóa thuộc TTBYT: Cung cấp thêm Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế (đối với loại B,C,D); số lưu hành/ số đăng ký lưu hành/ giấy chứng nhận đăng ký lưu hành/ giấy phép nhập khẩu/ hồ sơ công bố tiêu chuẩn loại A, B (nếu có); Phân loại TBYT,...

- Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc giấy chứng nhận lưu hành (MA) các nước cho các nhóm danh mục tại phụ lục 01 (nếu có).

- Catalogue của nhà sản xuất và kèm theo bản dịch sang tiếng việt của hàng hoá (đính kèm file trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>)

hoặc <https://chaogiattbyt.moh.gov.vn> hoặc [vtyt.bvninhthuan@gmail.com](mailto:vtyt.bvninhthuan@gmail.com) hoặc gửi trực tiếp).

3. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư – Phòng VTTBYT, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Không quá 03 ngày, kể từ ngày Bệnh viện đặt hàng.

5. Dự kiến thanh toán tiền hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ khi nghiệm thu hàng hoá.

6. Các thông tin khác:

- Số lượng báo giá: 02 bản.

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

- Hạn dùng của hàng hoá: đề nghị Quý Công ty cung cấp hạn dùng tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: [benhvienninhthuan.vn](http://benhvienninhthuan.vn); [muasamcong.mpi.gov.vn](http://muasamcong.mpi.gov.vn); [chaogiattbyt.moh.gov.vn](http://chaogiattbyt.moh.gov.vn).

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên danh mục báo giá; Người nhận: Trinh, Phòng VTTBYT, SĐT: 0973.737.122, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT,

**GIÁM ĐỐC**

**LÊ HUY THẠCH**

**PHỤ LỤC 01**

**DANH MỤC MUA SẴM VẬT TƯ VÀ DỤNG CỤ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC  
KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN**  
(Đính kèm Yêu cầu chào giá số                    /TYC-BVNT ngày            tháng            năm 2025)

| ST<br>T                               | Tên<br>hàng<br>hóa                  | Mã sản<br>phẩm           | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                      | Xuất xứ                                                                   | ĐV<br>T | Số<br>lượng |
|---------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| <b>Nhóm 1: Vật tư và dụng cụ y tế</b> |                                     |                          |                                                                                                                                                                        |                                                                           |         |             |
| 1                                     | Nhiệt kế<br>thủy<br>ngân            | CRW-23                   | Dùng cho các vị trí miệng, nách và<br>hậu môn.<br>Sản phẩm có vạch chia độ rõ nét giúp<br>người dùng dễ quan sát và đọc được<br>nhiệt độ.                              | Jiangsu Yuyue<br>Medical<br>Instruments<br>Co., Ltd/<br>Trung Quốc        | Cái     | 350         |
| 2                                     | Bóp<br>bóng<br>giúp thở             | GT012-<br>300C           | Nhựa PVC. Dùng để hồi sức bệnh<br>nhân bị ngưng thở.<br>Có van hạn chế áp suất.<br>Sử dụng cho người lớn.<br>Bộ gồm: bóp bóng và mặt nạ người<br>lớn.                  | Ningbo<br>Greetmed<br>Medical<br>Instruments<br>Co., Ltd/<br>Trung Quốc   | Cái     | 35          |
| 3                                     | Nẹp<br>Iseline                      | Ortho-039                | Dài 50cm, rộng 1.5cm<br>Vật liệu: Hộp kim nhôm, mút xốp                                                                                                                | Công Ty<br>TNHH<br>Thương Mại<br>Thiết Bị Y Tế<br>Thành Khoa/<br>Việt Nam | Cây     | 100         |
| 4                                     | Lưu<br>lượng kế<br>oxy              | DF-O-<br>6015<br>(LYXAC) | Áp suất đầu vào: 15Mpa<br>Áp suất đầu ra: 0.2-0.3Mpa<br>Bao gồm: 1 lưu lượng kế, 1 bình tạo<br>ẩm                                                                      | Suzhou Baw<br>Medtech Ltd/<br>Trung Quốc                                  | Cái     | 25          |
| 5                                     | Bóng<br>đèn vàng<br>da              |                          | Chiều dài 0.6m<br>Kết hợp với máy dùng để điều trị<br>vàng da                                                                                                          | Ningbo David<br>Medical<br>Device<br>Co.,Ltd/<br>Trung Quốc               | Cái     | 100         |
| 6                                     | Bóng<br>đèn vàng<br>da chữ U<br>lớn |                          | Bóng đèn chiếu vàng da sơ sinh, hình<br>chữ U<br>Công suất: 17.5W<br>Đường kính 18mm<br>Chiều dài 220.6mm<br>Dạng chữ U, đui cắm bốn chân 2G11<br>Ánh sáng Xanh - BLUE | Philips/ Ba lan                                                           | Cái     | 60          |

| ST<br>T | Tên<br>hàng<br>hóa                  | Mã sản<br>phẩm    | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                         | Xuất xứ                                          | ĐV<br>T | Số<br>lượng |
|---------|-------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------|-------------|
| 7       | Bóng<br>đèn vàng<br>da chữ U<br>nhỏ |                   | Bóng đèn chiếu vàng da sơ sinh, hình chữ U<br>Công suất: 8.6W<br>Đường kính 13mm<br>Chiều dài 167.5mm<br>Dạng chữ U, đui cắm G23<br>Ánh sáng Xanh - BLUE                                                                  | Philips/<br>Ba lan                               | Cái     | 30          |
| 8       | Đè lưỡi<br>gỗ                       |                   | Được làm từ gỗ tự nhiên.<br>Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm,                                                                                                                                                               | Công ty<br>TNHH Lạc<br>Việt/ Việt<br>Nam         | Cái     | 50000       |
| 9       | Miếng<br>dán điện<br>cực tim        | T716              | Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối.                                                                                                             | Bio Protech<br>Yantai INC/<br>Trung Quốc         | Cái     | 20000       |
| 10      | Giấy lau<br>siêu âm                 |                   | Giấy lót dùng trong y tế, kích thước: các cỡ.                                                                                                                                                                             | Công ty CP<br>giấy Linh<br>Xuân/<br>Việt Nam     | Kg      | 1000        |
| 11      | Lưỡi dao<br>mổ                      | Surgical<br>Blade | Lưỡi dao mổ được làm bằng thép carbon không rỉ, bao gồm các size: 10 – 20                                                                                                                                                 | Huaian Helen/<br>Trung Quốc                      | Cái     | 7500        |
| 12      | Dụng cụ<br>mở<br>đường<br>thở       | GT016-<br>100     | Được làm từ Polyethylene không độc hại. Giúp duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê.<br>Các số từ 0 - 4                                                                                                | Greetmed/<br>Trung Quốc                          | Cái     | 2500        |
| 13      | Túi nước<br>tiểu có<br>dây          | TNT               | Thể tích 2000ml, vạch chia dung tích mỗi 100ml. Được làm bằng nhựa y tế PVC, có quai treo đục lỗ. Đảm bảo kín không bị rò rỉ. Van xả phía dưới chữ T, van không chảy ngược và có van kéo đẩy. Được tiệt trùng bằng khí EO | Công ty CP<br>Nhựa Y tế<br>Việt Nam/<br>Việt Nam | Cái     | 5000        |
| 14      | Điện cực<br>cao su                  | 11151             | Kích thước: 60 x 50mm<br>Tương thích với máy kích thích điện trị liệu model: ES-521; ES522.                                                                                                                               | ITO Co., Ltd/<br>Nhật Bản                        | Cái     | 70          |
| 15      | Bàn<br>MAYO                         |                   | Khay inox (Dài * Rộng *Cao):<br>35x50x2.0cm<br>Chiều cao 700 – 1100mm, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng.<br>Khung đỡ khay inox Ø19.1, dày 1.0mm<br>Trục đỡ và chân inox Ø25.4, dày 1.0mm                           | Công Ty<br>TNHH TMDV<br>Meditech/<br>Việt Nam    | Cái     | 1           |

| ST<br>T | Tên<br>hàng<br>hóa            | Mã sản<br>phẩm | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Xuất xứ                                                   | ĐV<br>T | Số<br>lượng |
|---------|-------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------|-------------|
|         |                               |                | 4 bánh xe, có 2 bánh có khóa<br>Ø50mm<br>Vật liệu: Inox 304<br>Bảo hành: 12 tháng                                                                                                                                                                                                                       |                                                           |         |             |
| 16      | Đèn<br>hồng<br>ngoại          |                | Đèn hồng ngoại gồm: 01 thân đèn<br>chân gang và 01 bóng đèn hồng<br>ngoại<br>Chân đế bằng gang.<br>Thân bằng hợp kim nhôm.<br>Dây nguồn dài 3m.<br>Điện áp đầu vào: 220V.<br>Công suất bóng đèn: 220W.<br>Đuôi đèn E27 sử dụng cho nhiều loại<br>bóng đèn.<br>Chiều cao đèn thay đổi từ 1m đến<br>1.7m. | Công ty<br>TNHH SX<br>TMDV Thành<br>Nhân TNE/<br>Việt Nam | Cái     | 5           |
| 17      | Khay<br>tiêm<br>thuốc<br>INOX |                | Inox 201<br>Kích thước: 22 x 17 x 3cm.                                                                                                                                                                                                                                                                  | Công Ty<br>TNHH TMDV<br>Meditech/<br>Việt Nam             | Cái     | 31          |
| 18      | Cán dao                       |                | Cán dao số 3 (dùng cho lưỡi số<br>10,11,12 và 15)<br>Chất liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                           | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan             | Cái     | 5           |
| 19      | Kéo<br>MAYO                   |                | Kéo Mayo cong 18cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                                                           | Hilbro<br>Instruments<br>(Pvt) Ltd/<br>Pakistan           | Cái     | 30          |
| 20      | Kéo<br>MAYO                   |                | Kéo Mayo thẳng 16cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                                                          | Hilbro<br>Instruments<br>(Pvt) Ltd/<br>Pakistan           | Cái     | 2           |
| 21      | Kềm cắt<br>chỉ thép           |                | Kềm cắt chỉ thép khóa cộng lực,<br>22cm (cán vàng)<br>Vật liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                           | Hilbro<br>Instruments<br>(Pvt) Ltd/<br>Pakistan           | Cái     | 2           |
| 22      | Kềm rút<br>chỉ thép           |                | Kềm rút đinh phẫu thuật 19.5cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                                               | Hilbro<br>Instruments<br>(Pvt) Ltd/<br>Pakistan           | Cái     | 2           |
| 23      | Banh mở<br>vết mổ<br>tự động  |                | Banh phẫu thuật Weitlaner-Loktite<br>2x3T nhọn 35mm, 10.5cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                  | Hilbro<br>Instruments<br>(Pvt) Ltd/<br>Pakistan           | Cái     | 2           |

| ST<br>T | Tên<br>hàng<br>hóa                     | Mã sản<br>phẩm | Thông số kỹ thuật                                                     | Xuất xứ                                         | ĐV<br>T | Số<br>lượng |
|---------|----------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------|-------------|
| 24      | Banh<br>phẫu<br>thuật<br>Farabeuf      |                | Bộ 2 banh phẫu thuật Farabeuf 12cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ         | Hilbro<br>Instruments<br>(Pvt) Ltd/<br>Pakistan | Cái     | 2           |
| 25      | Gu găm<br>xương                        |                | Gu găm xương phẫu thuật Hartmann<br>18.5cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ | Hilbro<br>Instruments<br>(Pvt) Ltd/<br>Pakistan | Cái     | 2           |
| 26      | Kẹp<br>mang<br>kim                     |                | Dài 20cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ                                   | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan   | Cái     | 5           |
| 27      | Kẹp<br>mang<br>kim                     |                | Dài 18cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ                                   | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan   | Cái     | 80          |
| 28      | Kẹp<br>Kelly                           |                | Dài 16cm<br>Loại thẳng và cong.<br>Vật liệu: Thép không gỉ            | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan   | Cái     | 355         |
| 29      | Kẹp<br>Kelly                           |                | Dài 14cm, thẳng<br>Vật liệu: Thép không gỉ                            | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan   | Cái     | 30          |
| 30      | Kẹp<br>Kelly                           |                | Dài 12cm, cong<br>Vật liệu: Thép không gỉ                             | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan   | Cái     | 30          |
| 31      | Kềm<br>phẫu<br>tích                    |                | Dài 16cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ<br>Loại có máu và không máu       | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan   | Cái     | 85          |
| 32      | Kẹp đầu<br>vợt                         |                | Pen tim thẳng, dài 25cm<br>Vật liệu: Thép không gỉ                    | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan   | Cái     | 352         |
| 33      | Hộp<br>Inox<br>đựng<br>dụng cụ<br>y tế |                | Inox 201<br>Kích thước: 23cmx11cmx5cm.<br>Hộp có nắp.                 | Công Ty<br>TNHH TMDV<br>Meditech/<br>Việt Nam   | Cái     | 2           |
| 34      | Kéo cắt<br>chỉ                         |                | Vật liệu: Thép không gỉ<br>2 đầu thẳng<br>Chiều dài: 10cm             | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan   | Cái     | 30          |

| ST<br>T                                                                             | Tên<br>hàng<br>hóa              | Mã sản<br>phẩm | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Xuất xứ                                                                             | ĐV<br>T | Số<br>lượng |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| 35                                                                                  | Kéo cắt<br>chỉ                  |                | Vật liệu: Thép không gỉ<br>2 đầu cong<br>Chiều dài: 10cm                                                                                                                                                                                                                                                          | Electro<br>Bismed<br>Instruments/<br>Pakistan                                       | Cái     | 30          |
| <b>Nhóm 2: Trang thiết bị y tế dùng cho kỹ thuật tiêm huyết tương giàu tiểu cầu</b> |                                 |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |         |             |
| 1                                                                                   | Hộp chữ<br>nhật<br>Inox         | HH-02          | Inox 304<br>Kích thước: 20cm x 40cm x10cm.<br>Hộp có nắp.                                                                                                                                                                                                                                                         | Công Ty<br>TNHH<br>TMDV<br>Meditech/<br>Việt Nam                                    | Cái     | 2           |
| 2                                                                                   | Máy ly<br>tâm<br>Dlab 12<br>ống | PLC-05         | Kích thước: 26 x 26 x 26.5cm.<br>Rotor: có góc cố định để thu thập<br>chéo cặn trong cốc.<br>Số ống và dung tích tối đa: 12 ống x<br>15ml<br>Bộ đếm giờ (cơ khí): 60 phút<br>Phạm vi tốc độ: 1000 vòng/phút đến<br>4000 vòng/phút.<br>Hệ thống ngắt an toàn: ngắt + nắp<br>khóa.                                  | Gemmy<br>Industrial<br>Corporation/<br>Đài Loan                                     | Cái     | 1           |
| 3                                                                                   | Đèn cực<br>tím bóng<br>1,2m     | ĐCT            | Thân đèn được làm bằng Inox không<br>gỉ.<br>Chân đèn có độ cao 1.5m, cổ ngỗng,<br>được làm bằng sắt sơn tĩnh điện<br>Đèn cực tím TNE với bóng đèn tuýp<br>UVC 30w- 40w<br>Bước sóng <300nm<br>Điện thế: 220V, 1w cho 1(m3) thể<br>tích phòng<br>Đã bao gồm bóng đèn.                                              | Công Ty<br>TNHH Sản<br>Xuất Thương<br>Mại Dịch Vụ<br>Thành Nhân<br>TNE/<br>Việt Nam | Cái     | 2           |
| 4                                                                                   | Bộ kit<br>làm<br>PRP            | MA-1           | Bộ gồm:<br>01 PRP Activator<br>03 Ống lấy máu chân không Sodium<br>citrate<br>01 kim bướm lấy máu, 01 ống nhựa<br>an toàn gắn với kim cánh bướm<br>04 xy-lanh 10ml<br>02 alcohol pad và 01 băng vết<br>thương.<br>01 micro-canula dài 10cm.<br>01 đầu nối vô trùng (connector).<br>01 màng lọc vô trùng (filter). | Goodmorning<br>Bio Co.,Ltd/<br>Hàn Quốc                                             | Bộ      | 100         |

| ST<br>T                                                  | Tên<br>hàng<br>hóa                   | Mã sản<br>phẩm   | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                            | Xuất xứ                                                            | ĐV<br>T | Số<br>lượng |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| <b>Nhóm 3: Dụng cụ dùng cho phẫu thuật thủy tinh thể</b> |                                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                    |         |             |
| 1                                                        | Kẹp<br>không<br>máu                  | S5-1670          | Đầu thẳng<br>Tổng chiều dài 103mm<br>Chất liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                | Stephens<br>Instruments/<br>Mỹ                                     | Cái     | 1           |
| 2                                                        | Kẹp<br>không<br>máu                  | S5-1675          | Đầu cong<br>Tổng chiều dài 103mm<br>Chất liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                 | Stephens<br>Instruments/<br>Mỹ                                     | Cái     | 1           |
| 3                                                        | Panh xé<br>bao Cán<br>dệt            | S5-1603          | Chiều dài 105 mm<br>Tay cầm thẳng<br>Chất liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                | Stephens<br>Instruments/<br>Mỹ                                     | Cái     | 1           |
| 4                                                        | Kéo<br>phẫu<br>thuật                 | S7-1325          | Tổng chiều dài 115 mm<br>Chất liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                            | Stephens<br>Instruments/<br>Mỹ                                     | Cái     | 1           |
| 5                                                        | Chóp<br>phaco                        | S4-1550          | Kiểu ngang<br>Tổng chiều dài 112mm<br>Chất liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                               | Stephens<br>Instruments/<br>Mỹ                                     | Cái     | 1           |
| 6                                                        | Chóp<br>phaco                        | S4-1556          | Đầu chéo<br>Tổng chiều dài 113 mm<br>Chất liệu: Thép không gỉ                                                                                                                                                                                | Stephens<br>Instruments/<br>Mỹ                                     | Cái     | 1           |
| <b>Nhóm 4: Vật tư cho khoa giải phẫu bệnh</b>            |                                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                    |         |             |
| 1                                                        | Phin lọc                             | 6006             | Phin lọc dùng cho mặt nạ phòng độc<br>3M.<br>Có tác dụng bảo vệ người mang khỏi<br>hỗn hợp hơi hữu cơ, vô cơ, amoniac,<br>methylamine, formaldehyde.                                                                                         | 3M/ Hàn Quốc                                                       | Đôi     | 20          |
| <b>Nhóm 5: Vật tư dùng cho máy thở</b>                   |                                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                    |         |             |
| 1                                                        | Bộ dây<br>máy thở<br>cao tần         | AMB-<br>12225059 | Dây máy thở cao tần dài 160cm. Loại<br>dây gọn sóng, có tiết trùng, sử dụng<br>một lần dùng cho người lớn.<br>Gồm 5 đoạn dây gọn sóng làm từ PE,<br>dài 80cm, 2 bể nước, 1 đầu nối chữ<br>Y, 1 đầu nối chữ L, 1 co nối thẳng<br>22mmM/15mmF. | Công ty cổ<br>phần nhà máy<br>TTBYT USM<br>Healthcare/<br>Việt Nam | Bộ      | 300         |
| 2                                                        | Ống nối<br>dây máy<br>thở cao<br>tần | AMB-<br>11131501 | Chiều dài 15cm, loại đa hướng, dùng<br>một lần.<br>Tích hợp hai cổng nội soi và hút<br>dịch.<br>Thiết kế chuyên biệt không rò rỉ, dễ<br>dàng xoay cổng quay                                                                                  | Công ty cổ<br>phần nhà máy<br>TTBYT USM<br>Healthcare/<br>Việt Nam | Cái     | 600         |

| ST<br>T                                                                        | Tên<br>hàng<br>hóa                                           | Mã sản<br>phẩm | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                             | Xuất xứ                                                  | ĐV<br>T | Số<br>lượng |
|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------|-------------|
| 3                                                                              | Bộ dây<br>thở dùng<br>1 lần cho<br>máy<br>HFNC               | EM05-<br>201-2 | Bộ dây thở người lớn dùng 1 lần có<br>điện trở nhiệt luôn trong kèm bình<br>làm ẩm.<br>Cannula thở mũi dòng cao dùng 1 lần<br>size L                                                                                                                                          | Excellentcare<br>Medical<br>(Huizhou) Ltd/<br>Trung Quốc | Bộ      | 100         |
| <b>Nhóm 6: Dung dịch nước biển dùng vệ sinh tai mũi họng đặt tại nhà thuốc</b> |                                                              |                |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                          |         |             |
| 1                                                                              | Dung<br>dịch<br>nước<br>biển ưu<br>trương                    |                | Dung dịch nước biển ưu trương tinh<br>khiết<br>Nước biển: 75ml (lượng muối<br>~23g/l)<br>Muối Đồng Pentahydrate<br>Muối Mangan Monohydrate<br>Nước tinh khiết: vđ 100ml<br>Giàu khoáng chất và các nguyên tố vi<br>lượng<br>Thể tích thực: 50ml (Tương đương<br>150 nhát xịt) |                                                          | Chai    | 100         |
| 2                                                                              | Dung<br>dịch<br>nước<br>biển tinh<br>khiết<br>đẳng<br>trương |                | Dung dịch nước biển tinh khiết đẳng<br>trương<br>Nước biển: 31,82ml<br>Muối Sulphur<br>Nước tinh khiết: vđ 100ml<br>Giàu khoáng chất và các nguyên tố vi<br>lượng<br>Thể tích thực: 50ml (Tương đương<br>150 nhát xịt)                                                        |                                                          | Chai    | 100         |
| 3                                                                              | Dung<br>dịch<br>nước<br>biển tinh<br>khiết<br>đẳng<br>trương |                | Dung dịch nước biển tinh khiết đẳng<br>trương<br>Nước biển: 31,82ml<br>Muối đồng Pentahydrate<br>Nước tinh khiết: vđ 100ml<br>Giàu khoáng chất và các nguyên tố vi<br>lượng<br>Thể tích thực: 50ml (Tương đương<br>150 nhát xịt)                                              |                                                          | Chai    | 100         |
| 4                                                                              | Dung<br>dịch<br>nước<br>biển tinh<br>khiết<br>đẳng           |                | Dung dịch nước biển tinh khiết đẳng<br>trương<br>Nước biển: 31,82ml<br>Muối Mangan Monohydrate<br>Nước tinh khiết: vđ 100ml<br>Giàu khoáng chất và các nguyên tố vi                                                                                                           |                                                          | Chai    | 100         |

| ST<br>T | Tên<br>hàng<br>hóa                                         | Mã sản<br>phẩm | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                             | Xuất xứ | ĐV<br>T | Số<br>lượng |
|---------|------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|-------------|
|         | trương                                                     |                | lượng<br>Thể tích thực: 50ml (Tương đương<br>150 nhát xịt)                                                                                                                                                                                                                    |         |         |             |
| 5       | Dung<br>dịch<br>nước<br>biển ưu<br>trương<br>tinh<br>khiết |                | Dung dịch nước biển ưu trương tinh<br>khiết<br>Nước biển: 60ml (lượng muối<br>~19g/l)<br>Muối Đồng Pentahydrate<br>Muối Mangan Monohydrate<br>Nước tinh khiết: vđ 100ml<br>Giàu khoáng chất và các nguyên tố vi<br>lượng<br>Thể tích thực: 50ml (Tương đương<br>150 nhát xịt) |         | Chai    | 100         |

**PHỤ LỤC 02**  
**MẪU YÊU CẦU CHÀO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN**

**TÊN CÔNG TY:** .....

**Địa chỉ:** .....

**Điện thoại liên hệ:** .....

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: **Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa.

Theo Thư yêu cầu số            /TYC-BVNT ngày            tháng            năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| Stt              | Tên hàng hoá | Tên thương mại | Tên theo QĐ số 5086/QĐ -BYT (Nếu có) | Mã sản phẩm | Thông số kỹ thuật | Hãng /Nước sản xuất | Quy cách | Hạn dùng (≥ tháng, tính từ ngày bệnh viện nhận hàng) | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (VNĐ) |
|------------------|--------------|----------------|--------------------------------------|-------------|-------------------|---------------------|----------|------------------------------------------------------|-----|----------|------------------|------------------|
| 1                |              |                |                                      |             |                   |                     |          |                                                      |     |          |                  |                  |
| 2                |              |                |                                      |             |                   |                     |          |                                                      |     |          |                  |                  |
| ....             |              |                |                                      |             |                   |                     |          |                                                      |     |          |                  |                  |
| <b>Tổng cộng</b> |              |                |                                      |             |                   |                     |          |                                                      |     |          |                  | ...              |

Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí dịch vụ liên quan (nếu có).

Báo giá có hiệu lực.....ngày, kể từ ngày .....

Chúng tôi cam kết: Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy đăng ký kinh doanh, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không quy phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Điều kiện khác kèm theo báo giá (nếu có).

....., Ngày .....tháng ..... năm 2025  
**Giám đốc hoặc người được ủy quyền**  
(Ký tên và đóng dấu)